



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300181671 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh  
Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 16/10/2019)*

Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiên An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh  
Bắc Ninh

Điện thoại: 02223.821.691

Website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn>





## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| MỤC LỤC .....  | 2  |
| I. THÔNG TIN CHUNG .....   | 4  |
| 1. Thông tin khái quát .....   | 4  |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....  | 5  |
| Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh .....  | 5  |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....                               | 7  |
| 3.1. Mô hình quản trị .....  | 7  |
| 3.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty .....  | 8  |
| Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....   | 8  |
| 3.3. Các công ty con, công ty liên kết .....   | 9  |
| 4. Định hướng phát triển .....   | 9  |
| 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty .....  | 9  |
| 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn .....  | 9  |
| 4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty .....                                | 9  |
| 5. Các rủi ro .....  | 10 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm .....  | 10 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....   | 10 |
| Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....  | 10 |
| 2. Tổ chức và nhân sự .....  | 11 |
| 2.1. Hội đồng quản trị .....   | 11 |
| 2.2. Ban kiểm soát .....   | 16 |
| 2.3. Ban Giám đốc .....  | 19 |
| 2.4. Kế toán trưởng .....  | 20 |
| 2.5. Những thay đổi trong ban điều hành .....  | 22 |
| 2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên .....  | 22 |
| Bảng 3: Cơ cấu phân loại cán bộ, nhân viên .....   | 22 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....   | 22 |
| 4. Tình hình tài chính .....   | 23 |
| 4.1. Tình hình tài chính: .....  | 23 |
| Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....  | 23 |
| 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....  | 23 |
| Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính .....   | 23 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....  | 24 |
| 5.1. Cổ phần .....   | 24 |
| 5.2. Cơ cấu cổ đông .....  | 24 |
| Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019 .....   | 24 |
| Bảng 7: Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 ..... | 25 |
| 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....  | 25 |
| 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ .....  | 25 |
| 5.5. Các chứng khoán khác .....  | 25 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....                                   | 25 |
| 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu .....   | 25 |
| 6.2. Tiêu thụ năng lượng .....   | 25 |
| 6.3. Tiêu thụ nước .....   | 26 |
| 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....   | 26 |



|  |    |
|--|----|
| 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động .....                                     | 26 |
| 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....               | 26 |
| 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của BCKNN..... | 27 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....   | 27 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....                                 | 27 |
| 2. Tình hình tài chính .....   | 27 |
| 2.1. Tình hình tài sản.....  | 27 |
| Bảng 8: Tình hình tài sản.....   | 27 |
| 2.2. Tình hình nợ phải trả .....   | 27 |
| Bảng 9: Tình hình nợ phải trả.....   | 27 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....                         | 28 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....  | 28 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....                      | 28 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....               | 28 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....          | 29 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....                                 | 29 |
| V. Báo cáo tài chính .....   | 30 |
| 1. Ý kiến kiểm toán .....  | 30 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....  | 30 |



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300181671

- Vốn điều lệ: 57.500.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.500.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiền An, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

- Số điện thoại: 02223 821691

- Số fax:

- Website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn>

- Mã cổ phiếu: MBN

### Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 31/07/1993 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Bắc ra Quyết định số 719/UB về việc thành lập Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh - trực thuộc UBND thị xã Bắc Ninh;

- Ngày 11/03/1998, UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 16/UB về việc đổi tên Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh thành Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh; chuyển Công ty từ hoạt động sự nghiệp thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích;

- Ngày 24/11/2006 UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 1530/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh thành Công ty TNHH một thành viên;

- Ngày 02/08/2016, UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh;

- Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 02/08/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh, vốn điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh là 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ;

- Ngày 03/07/2017, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh lần 2, đổi tên thành công ty thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh với số vốn điều lệ 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ.

- Ngày 27/09/2018, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 với số vốn điều lệ 58.034.170.000 đồng (Năm mươi tám tỷ không trăm ba mươi tư triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.685.710.000 đồng chiếm 64,94% vốn điều lệ.



- Ngày 16/10/2019, Công ty thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 với số vốn điều lệ 57.500.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ năm trăm triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước tham gia cổ phần là 37.151.540.000 đồng chiếm 64,61% vốn điều lệ.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300181671 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2019 bao gồm:

**Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh**

| TT | Ngành nghề kinh doanh  | Mã ngành |
|----|--|----------|
| 1  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh<br>(Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh)  | 0118     |
| 2  | Trồng cây hàng năm khác  | 0119     |
| 3  | Trồng cây ăn quả   | 0121     |
| 4  | Sửa chữa thiết bị điện   | 3314     |
| 5  | Thoát nước và xử lý nước thải<br>(Chi tiết: Xử lý nước thải)   | 3700     |
| 6  | Thu gom rác thải không độc hại   | 3811     |
| 7  | Thu gom rác thải độc hại<br>(Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác)                               | 3812     |
| 8  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại   | 3821     |
| 9  | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại<br>(Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác) | 3822     |
| 10 | Tái chế phế liệu   | 3830     |
| 11 | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác  | 3900     |
| 12 | Xây dựng nhà các loại  | 4100     |
| 13 | Xây dựng công trình công ích   | 4220     |
| 14 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | 4290     |
| 15 | Phá dỡ   | 4311     |
| 16 | Chuẩn bị mặt bằng  | 4312     |
| 17 | Lắp đặt hệ thống điện  | 4321     |
| 18 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>(Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước)            | 4322     |



|    |  |      |
|----|--|------|
| 19 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác   | 4329 |
| 20 | Hoàn thiện công trình xây dựng   | 4330 |
| 21 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác  | 4390 |
| 22 | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh) | 4759 |
| 23 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh)   | 4773 |
| 24 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)  | 4931 |
| 25 | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>(Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu)  | 4932 |
| 26 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng)   | 4933 |
| 27 | Dịch vụ ăn uống khác   | 5629 |
| 28 | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác)  | 5630 |
| 29 | Cho thuê xe có động cơ<br>(Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác)   | 7710 |
| 30 | Vệ sinh chung nhà cửa  | 8121 |
| 31 | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác   | 8129 |
| 32 | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan  | 8130 |
| 33 | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề  | 9321 |
| 34 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu  | 9329 |
| 35 | Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ  | 9632 |
| 36 | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ   | 9633 |
| 37 | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu  | 9639 |
| 38 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)   | 4659 |
| 39 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác   | 4520 |



|    |   |      |
|----|---|------|
| 40 | Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa, thay thế hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí đô thị; Xây dựng công trình điện đến 35KV. |      |
| 41 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Kinh doanh chim, cá cảnh)                                       | 4773 |
| 42 | Hút bể phốt và các dịch vụ đô thị khác.   |      |
| 43 | Quản lý, sử dụng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.                                   |      |
| 44 | Sửa chữa, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao cho các công ty quản lý.        |      |
| 45 | Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng; Mua bán chất bôi trơn, làm sạch động cơ.  |      |
| 46 | Bán buôn các thiết bị, công cụ chuyên dùng vệ sinh môi trường   |      |
| 47 | Cho thuê ki ốt bán hàng, đất công cộng đô thị   |      |
| 48 | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về cơ khí   |      |
| 49 | Cho thuê xe nâng, xe thang, xe cầu tự hành  |      |
| 50 | Vận chuyển phế thải xây dựng, vật liệu xây dựng   |      |
| 51 | Quản lý dự án, tư vấn dự án   |      |
| 52 | Trang trí ngoại thất; Trang trí nội thất.   |      |
| 53 | Mua bán cây hoa thơm; Mua bán hoa và cây cảnh.  |      |
| 54 | Dịch vụ bãi đỗ xe; Hoạt động khác hỗ trợ cho vận chuyển.  |      |
| 55 | Kẻ biển hiệu, quảng cáo; Quảng cáo phi thương mại.  |      |
| 56 | Dịch vụ vườn cảnh, non bộ, công viên, vườn thú; Kinh doanh công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí.                  |      |
| 57 | Kinh doanh nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng; Dịch vụ trông giữ xe.  |      |

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Bắc Ninh và các vùng lân cận

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT
- + Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS
- + Giám đốc và các Phó Giám đốc
- + 05 Phòng trực thuộc
  - Phòng Tổ chức - Hành chính
  - Phòng Kế hoạch



+ 06 Xí Nghiệp

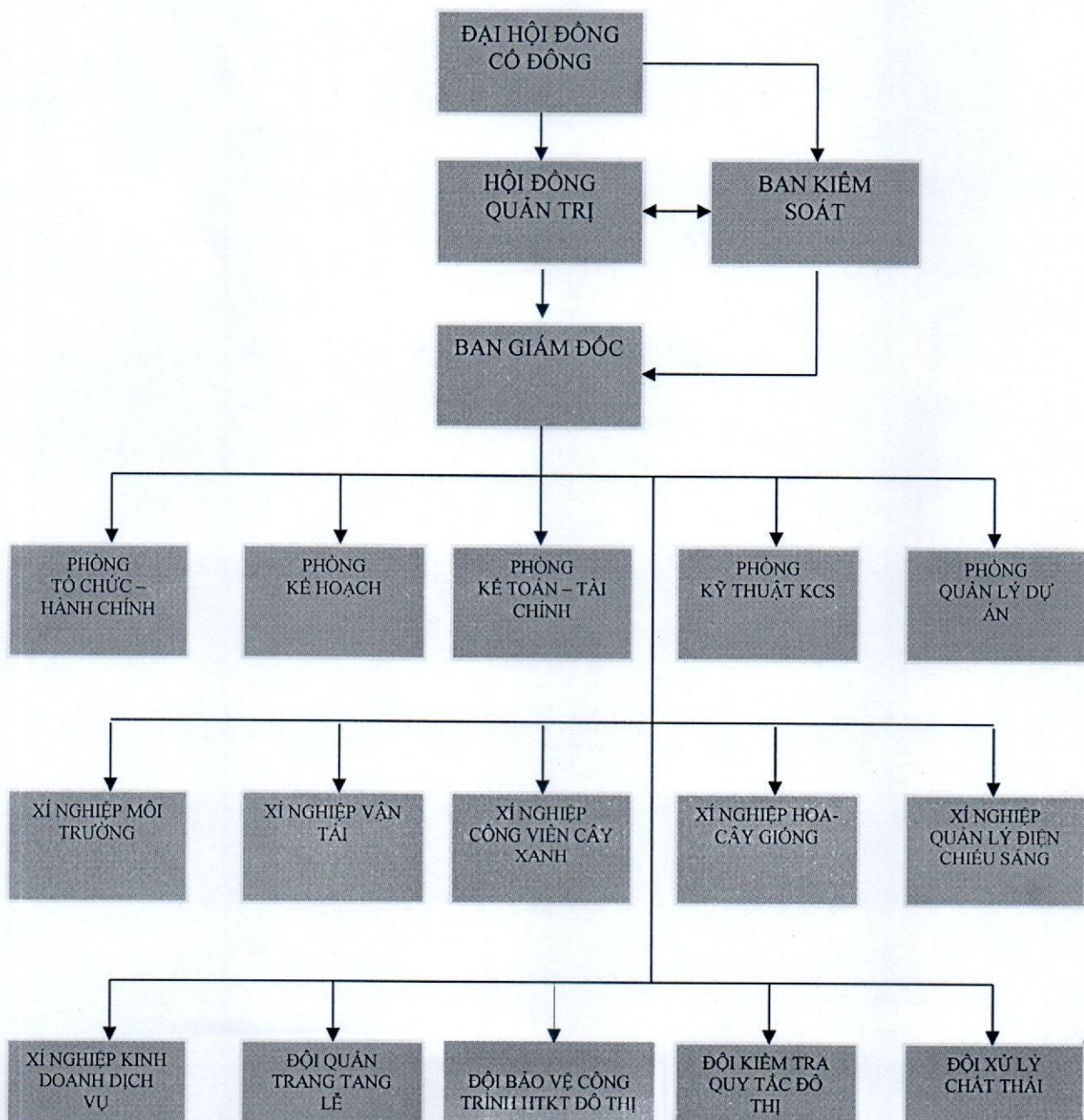
- Phòng Kế toán - Tài chính
- Phòng Kỹ thuật KCS
- Phòng Quản lý dự án
- Xí nghiệp Công viên Cây xanh
- Xí nghiệp chiếu sáng công cộng
- Xí nghiệp Môi trường
- Xí nghiệp Dịch vụ
- Xí nghiệp Vận tải
- Xí nghiệp Hoa cây giống

+ 04 Đội

- Đội kiểm tra quy tắc đô thị
- Đội bảo vệ công trình HTKT đô thị
- Đội Xử lý chất thải
- Đội quản trang tang lễ

### 3.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty





### **3.3. Các công ty con, công ty liên kết**

Không có

## **4. Định hướng phát triển**

### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty**

- Tham gia đấu thầu thành công gói thầu cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh. Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, xây dựng chiến lược phát triển công ty bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có. Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, dịch vụ

- Nâng cao thu nhập và đời sống của cán bộ công nhân viên, mang lại lợi ích tối đa cho Nhà nước, cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.

### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng bộ phận quản lý và người lao động nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo đời sống người lao động;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc bảo vệ tài sản công trên địa bàn thành phố Bắc Ninh được giao;

- Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh cao nhằm nâng cao doanh thu hàng năm của công ty và tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

+ Mục tiêu với môi trường: Công ty là đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích nên các hoạt động của công ty đều chú trọng nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về môi trường, góp phần làm cho cảnh quan của thành phố Bắc Ninh Sáng – Xanh - Sạch - Đẹp. Và tuân thủ Luật bảo vệ môi trường và các quy định của Nhà nước.

+ Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:

- Cung ứng các dịch vụ an toàn, chất lượng, xây dựng uy tín công ty, xây dựng niềm tin cho nhân dân đối với các hoạt động kinh doanh của công ty nhằm đảm bảo môi trường, cảnh quan của thành phố luôn thân thiện thoáng mát và sạch sẽ.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong công ty. Thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị sống.



## 5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Năm 2019, UBND thành phố Bắc Ninh triển khai đấu thầu các lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị để lựa chọn nhà thầu có chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất. Đòi hỏi công ty phải đổi mới nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nếu công ty không thay đổi sẽ bị chiếm thị phần do có sự cạnh tranh của các công ty cùng ngành dẫn đến ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về pháp luật: Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định có liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách, pháp luật, các nghị định, thông tư, văn bản pháp luật liên quan sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro đặc thù ngành: Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Trong khi đơn giá cung ứng dịch vụ công ích đô thị Công ty đã ký với đối tác có thời gian ổn định lâu dài, điều này làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro chi phí đầu vào: Hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, do đó chi phí về nhân công được xem là yếu tố tác động chính đến lợi nhuận công ty. Lương của người lao động trong quá trình kinh doanh thường xuyên thay đổi, trong khi đó giá đầu ra của hầu hết dịch vụ bị kiểm soát của bởi các ngành và phụ thuộc vào khung quy định chung, dẫn đến cân bằng thu chi gặp khó khăn, điều này đặt ra thách thức lớn cho công ty phải luôn chủ động tính toán, ước tính số lượng người lao động giảm thiểu chi phí đầu vào.

- Rủi ro an toàn lao động: Phần lớn người lao động phải thực hiện công việc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn về thời tiết và thường xuyên làm việc trên cao, tiếp xúc với phương tiện tham gia giao thông, các loại rác độc hại, nguy cơ tai nạn cao không những gây tổn thất về con người, tinh thần và vật chất mà còn giảm uy tín của công ty trên thị trường.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

| STT | Các chỉ tiêu         | Đơn vị  | Năm 2018 | Năm 2019 |
|-----|----------------------|---------|----------|----------|
| 1   | Tổng tài sản         | Tr.đồng | 185.730  | 209.856  |
| 2   | Tổng doanh thu       | Tr.đồng | 182.536  | 176.650  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 7.790    | 9.065    |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Tr.đồng | 6.157    | 7.201    |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)



## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Hội đồng quản trị

#### a. Ông Ngô Minh Châu - Chủ tịch HĐQT

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Ngô Minh Châu   |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 26/1/1965   |
| Nơi sinh                              | : Tam Sơn - Từ Sơn – Bắc Ninh   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : Đông Ngàn - Từ Sơn – Bắc Ninh   |
| CMND                                  | : 125319699 ngày cấp: 01/7/2005 nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh  |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0913.372.925  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Thạc sỹ nông nghiệp   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Chủ tịch HĐQT   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh  |
| Quá trình công tác                    | <p>- Từ 8/1989 đến 8/1997: Cán bộ kỹ thuật Sở Nông nghiệp Hà Bắc, sau là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 9/1997 đến 3/1999: Phó phòng Kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh; Đảng ủy viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh; Ủy viên Ban chấp hành tỉnh đoàn Bắc Ninh; Bí thư đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 3/1999 đến 7/2003: Phó phòng Kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 9/2003 đến 10/2005: Trưởng phòng Kinh tế huyện Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 10/2005 đến 7/2010: Huyện ủy viên sau là thị ủy viên; Trưởng phòng Kinh tế thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 7/2010 đến 12/2012: Ủy viên Ban thường vụ thị xã Từ Sơn; Phó Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 01/2013 đến 3/2016: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh kiêm Chủ tịch - Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 4/2016 đến 3/2017 Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</p> <p>- Từ 4/2017 đến 5/2017 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh kiêm Thành viên</p> |



|  |  |
|--|--|
|  | HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh<br>- Từ 6/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 2.980.724 cổ phần  |
| <i>Trong đó</i>  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 8.600 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 2.972.124 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có   |

**b. Ông Vũ Đăng Thành - Phó chủ tịch HĐQT**

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Vũ Đăng Thành   |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 19/4/1975   |
| Nơi sinh                              | : Mão Điền – Thuận Thành - Bắc Ninh   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : C5, Khu đấu giá dự án nhà ở Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.  |
| CMND                                  | : 012893900 ngày cấp: 12/12/2012 nơi cấp: Công an TP Hà Nội   |
| Điện thoại liên hệ                    | 0981.208.888  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Cử nhân kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Phó chủ tịch HĐQT   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ  |
| Quá trình công tác                    | - Từ 2013 đến 5/2017: Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ<br>- Từ 6/2017 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Quế Võ kiêm Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh |
| Số lượng cổ phiếu đang                | : 706.450 cổ phần   |



|  |                   |
|--|-------------------|
| nắm giữ  |                   |
| <i>Trong đó</i>  |                   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 0 cổ phần       |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 706.450 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có        |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có        |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có        |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có        |

**c. Ông Vũ Đức Thắng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Vũ Đức Thắng  |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 18/01/1960  |
| Nơi sinh                              | : Thanh Sơn – Vũ Ninh – Bắc Ninh  |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : Số 22 Vũ Kiệt – Tiên An – Tp Bắc Ninh- Bắc Ninh   |
| CMND                                  | : 125377999 ngày cấp: 13/6/2014 nơi cấp: Công an Bắc Ninh   |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0913.260.785  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Thạc sỹ kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có  |
| Quá trình công tác                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 8/1978 đến 8/1980: Nhập ngũ huấn luyện chiến đấu tại biên giới phía Bắc thuộc C17.E196.F338 làm văn thư; Tiểu đội trưởng trinh sát; Phó bí thư chi đoàn.</li> <li>- Từ 9/1980 đến 6/1986: Học viên trường sỹ quan lục quân I binh chủng trinh sát bộ binh, trợ lý phòng huấn luyện trường sỹ quan; Tổ trưởng Đảng; Trung đội trưởng</li> <li>- Từ 7/1986 đến 1991: Đào tạo kỹ sư kinh tế tại trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành đoàn trường; Phó chủ tịch Hội sinh viên; Chủ tịch hội sinh viên khoa Kinh tế.</li> <li>- Từ 1991 đến 10/1993: Làm hợp đồng tại phòng Giao thông và xây dựng nhà đất thị xã Bắc Ninh.</li> </ul> |



|  |   |
|--|---|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 11/1993 đến 10/1994: Cán bộ Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 11/1994 đến 4/2005: Phó Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công đoàn; Phó bí thư Đảng bộ Công ty Môi trường đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 5/2005 đến 10/2012: Bí thư Đảng bộ; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 11/2012 đến 3/2016: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> <li>- Từ 4/2016 đến 5/2017: Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> <li>- Từ 6/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ               | : 11.900 cổ phần  |
| <i>Trong đó</i>                              |   |
| - Sở hữu cá nhân                             | : 11.900 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                     | : 0 cổ phần   |
| : Không có                                   | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                 | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty            | : Không có  |

**d. Ông Nguyễn Đình Thu - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc**

|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| Họ và tên                             | : Nguyễn Đình Thu  |
| Giới tính                             | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 05/4/1965  |
| Nơi sinh                              | : Hữu Ái – Giang Sơn – Gia Bình – Bắc Ninh                   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                    | : Số 76 Kim Đồng – Ninh Xá – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh          |
| CMND                                  | : 121.056.748 ngày cấp: 17/4/2005 nơi cấp: Công an Bắc Giang |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0915.059.472   |
| Trình độ chuyên môn                   | : Cử nhân kinh tế  |
| Chức vụ hiện nay                      | : Phó giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty.                  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có   |



|  |   |
|--|---|
| Quá trình công tác                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/1988 đến 7/1990: Tập sự công tác kế hoạch Nhà máy Phân đạm Hà Bắc.</li> <li>- Từ 8/1990 đến 5/2000: Cán bộ Tổng hợp Xí nghiệp sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Thanh Tâm thị xã Bắc Giang</li> <li>- Từ 6/2000 đến 2004 chuyên viên phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 6/2005 đến 11/2006: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật (nay là phòng Kế hoạch – Tài vụ) Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> <li>- Từ 12/2006 đến 7/2014 Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật (nay là phòng Kế hoạch – Tài vụ) Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 6/2010 đến 5/2017 Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh).</li> <li>- Từ 8/2015 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 6/2017 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh; Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 749.030 cổ phần   |
| <i>Trong đó</i>  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 6.000 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 743.030 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có  |

**e. Ông Vũ Văn Cường - Thành viên HĐQT**

|                     |                                    |
|---------------------|------------------------------------|
| Họ và tên           | Vũ Văn Cường                       |
| Giới tính           | : Nam                              |
| Ngày tháng năm sinh | : 04/11/1977                       |
| Nơi sinh            | : Ngọc Lý – Tân Yên – Bắc Giang    |
| Quốc tịch           | : Việt Nam                         |
| Địa chỉ thường trú  | : Ninh Xá – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh |



|  |   |
|--|---|
| CMND   | : 121420345 Cấp ngày 24/11/2009 tại Công an Bắc Giang   |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0912.393.868  |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Cử nhân Kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay   | : Thành viên HĐQT   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh   |
| Quá trình công tác                                       | - Từ 7/2000 đến 4/2006: Phụ trách kế toán, phòng bán hàng Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh<br>- Từ 4/2006 đến 5/2017: Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh<br>- Từ 6/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 706.450 cổ phần   |
| <i>Trong đó</i>  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 0 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 706.450 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có  |

## 2.2. Ban kiểm soát

### a. Ông Nguyễn Văn Cảnh - Trưởng Ban kiểm soát

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | : Nguyễn Văn Cảnh  |
| Giới tính           | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh | : 25/8/1961  |
| Nơi sinh            | : Khắc Niệm – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh                       |
| Quốc tịch           | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú  | : Khắc Niệm – Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh                       |
| CMND                | : 125765512 Ngày cấp: 12/01/2019 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh |
| Điện thoại liên hệ  | : 0913.260.972   |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kinh tế.   |
| Chức vụ hiện nay    | : Trưởng Ban kiểm soát                                     |



|  |  |
|--|--|
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có   |
| Quá trình công tác                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 4/1984 đến 6/1987: Hoàn thành nghĩa vụ quân sự (3/1979) Chuyển ngành về làm Cán bộ Ban thương nghiệp thị xã Bắc Ninh</li> <li>- Từ 7/1987 đến 9/1993: Cán bộ phòng Tài chính Ban thương nghiệp thị xã Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 10/1993 đến 3/1999: Phụ trách Kế hoạch - Tài vụ Công ty Quản lý đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 4/1999 đến 3/2000: Trưởng phòng Kế hoạch – Tài vụ Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 10/2002 đến 12/2006: Phó giám đốc Công ty Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 01/2007 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 6/2007 đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh.</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 6.200 cổ phần  |
| <i>Trong đó:</i>   |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 6.200 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có   |

**b. Bà Vũ Thị Nhuận - Thành viên Ban kiểm soát**

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | : Vũ Thị Nhuận   |
| Giới tính           | : Nữ   |
| Ngày tháng năm sinh | : 08/11/1975   |
| Nơi sinh            | : Yên Phong – Bắc Ninh                                     |
| Quốc tịch           | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú  | : Đại Lâm – Tam Đa – Yên Phong – Bắc Ninh                  |
| CMND                | : 125658795 Ngày cấp: 22/02/2012 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh |



|  |   |
|--|---|
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0913.390.559  |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Thạc sỹ Kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay   | : Thành viên Ban kiểm soát  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh.<br>Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh.   |
| Quá trình công tác                                       | - Từ 10/1998 đến 2002: Kế toán Công ty TNHH Thiênlông – Từ Sơn – Bắc Ninh.<br>- Từ 2002 đến 5/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh. Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh<br>- Từ 6/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Hà An – Từ Sơn – Bắc Ninh. Giảng viên khoa Kinh tế và QTKD Trường Cao đẳng Thống kê - TP Bắc Ninh. Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh. |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 0 cổ phần   |
| Trong đó:  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 0 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có  |

**c. Bà Nghiêm Thị Oanh - Thành viên Ban kiểm soát**

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | : Nghiêm Thị Oanh  |
| Giới tính           | : Nữ   |
| Ngày tháng năm sinh | : 15/01/1986   |
| Nơi sinh            | : Dũng Liệt – Yên Phong – Bắc Ninh                       |
| Quốc tịch           | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú  | : Số 48 Lê Văn Thịnh – Suối Hoa – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh |



|  |   |
|--|---|
| CMND   | : 125.145.839 Ngày cấp: 20/7/2011 Nơi cấp: Công an Bắc Ninh   |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 01675.625.554   |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Cử nhân Kế toán   |
| Chức vụ hiện nay   | : Thành viên Ban kiểm soát  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có  |
| Quá trình công tác                                       | - Từ 2009 đến 5/2017: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Tài vụ Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh<br>- Từ 6/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Bắc Ninh |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 600 cổ phần   |
| Trong đó:  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 600 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có  |

### 2.3. Ban Giám đốc

**a. Ông Vũ Đức Thắng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (c))

**b. Ông Nguyễn Đình Thu - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (d))

**c. Ông Phạm Nhật Quang - Phó Giám đốc Công ty**

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| Họ và tên           | : Phạm Nhật Quang      |
| Giới tính           | : Nam                  |
| Ngày tháng năm sinh | : 19/6/1978            |
| Nơi sinh            | : Lục Ngạn – Bắc Giang |
| Quốc tịch           | : Việt Nam             |



|  |  |
|--|--|
| Địa chỉ thường trú                                       | : Số 45 Lê Quý Đôn- Suối Hoa - TP Bắc Ninh – Bắc Ninh  |
| CMND   | :125103176 ngày cấp: 21/12/2005 nơi cấp:Công an Bắc Ninh   |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0913373567   |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Thạc sỹ kỹ thuật ô tô máy kéo, Cử nhân kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay   | : Phó giám đốc   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có   |
| Quá trình công tác                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 10/2000 đến 3/2004: Cán bộ nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 4/2004 đến 2009: Phó phòng HCTH nghiệp vụ Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 2010 đến 2012: Phó ban Đăng kiểm Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 2012 đến 2/2015: Trưởng Ban Đăng kiểm Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 3/2012 đến 7/2015: Phó giám đốc Trung tâm Đăng kiểm Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 8/2015 đến 5/2017: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> <li>- Từ 6/2017 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 1.500 cổ phần  |
| <i>Trong đó</i>  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 1.500 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có   |

#### 2.4. Kế toán trưởng

##### Bà Đặng Thị Thủy - Kế toán trưởng

|           |                 |
|-----------|-----------------|
| Họ và tên | : Đặng Thị Thủy |
| Giới tính | : Nữ            |



|  |  |
|--|--|
| Ngày tháng năm sinh                                      | : 15/5/1973  |
| Nơi sinh   | : Dũng Liệt – Yên Phong – Bắc Ninh   |
| Quốc tịch  | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                                       | : Số 574 Yên Mẫn – Kinh Bắc – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh   |
| CMND   | : 125.338.615  |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0983.103.557   |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Cử nhân Kế toán  |
| Chức vụ hiện nay   | : Kế toán trưởng   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có   |
| Quá trình công tác                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1990 đến 1993: Ủy viên Ban chấp hành Thôn Phù yên</li> <li>- Từ 1994 đến 1995: Công nhân Công ty may Xuất khẩu</li> <li>- Từ 1996 đến 1995: Công nhân Công ty Môi trường và Đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 1997 đến 2001: Chuyên viên phòng Tài vụ Công ty Môi trường và Đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 2002 đến 10/2016: Kế toán Xí nghiệp Môi trường Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 11/2016 đến 1/2017: Phụ trách Kế toán Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh.</li> <li>- Từ 11/2016 đến 5/2017: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường và Đô thị Bắc Ninh</li> <li>- Từ 6/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường và Đô thị Bắc Ninh</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 6.700 cổ phần  |
| Trong đó   |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 6.700 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có   |



## 2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2019, ban điều hành của Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh không có sự thay đổi.

## 2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 693 người, với cơ cấu như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu phân loại cán bộ, nhân viên**

| TT | Tiêu chí phân loại                      | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|----|---|------------------|--------------|
|    | <b>Tổng số</b>                          | <b>693</b>       |              |
| 1  | <i>Phân loại theo giới tính</i>         |                  |              |
|    | Nam                                     | 303              | 43,72%       |
|    | Nữ                                      | 390              | 56,28%       |
| 2  | <i>Phân loại theo chức năng</i>         |                  |              |
|    | Trực tiếp                               | 612              | 88,31%       |
|    | Gián tiếp                               | 81               | 11,69%       |
| 3  | <i>Phân loại theo trình độ</i>          |                  |              |
|    | Trình độ Đại học                        | 152              | 21,93%       |
|    | Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp    | 164              | 23,66%       |
|    | Trình độ khác (lao động phổ thông)      | 377              | 54,41%       |
| 4  | <i>Phân loại theo hợp đồng lao động</i> |                  |              |
|    | Hợp đồng không xác định thời hạn        | 648              | 93,50%       |
|    | Hợp đồng có thời hạn                    | 45               | 6,50%        |
|    | Hợp đồng khác                           | 0                | 0%           |

Là đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, đội ngũ cán bộ công nhân viên, người lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật cao.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chăm lo tốt đời sống cho CBCNV, các chế độ phúc lợi, BHXH được Công ty thực hiện đầy đủ, nhanh chóng và kịp thời. Không những thế, Công ty còn tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cho CBCNV, hỗ trợ kịp thời các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức chương trình trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi cho con em CBCNV trong Công ty...

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư:

- Mua 10 xe điện ba bánh sử dụng vào việc thu gom rác trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí: 328.000.000 đồng.



- Mua 01 xe ô tô tải lắp cầu hiệu UNIC URV 345 có rỗ nâng người phục vụ công việc sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng, cắt tỉa cây xanh,... với tổng kinh phí: 1.750.000.000 đồng.

- Mua 01 xe ô tô phun nước rửa đường, tưới cây,... với tổng kinh phí: 790.000.000 đồng.

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính:

**Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

*ĐVT: triệu đồng*

| Chỉ tiêu                          | Ngày 31/12/2018 | Ngày 31/12/2019 |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 185.730         | 209.856         |
| Doanh thu thuần                   | 182.536         | 176.650         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 7.731           | 9.092           |
| Lợi nhuận khác                    | 60              | -26             |
| Lợi nhuận trước thuế              | 7.790           | 9.065           |
| Lợi nhuận sau thuế                | 6.157           | 7.201           |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)*

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính**

| Chỉ tiêu  | Ngày 31/12/2018 | Ngày 31/12/2019 | Ghi chú |
|---|-----------------|-----------------|---------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>   |                 |                 |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                          | 1,940           | 1,663           |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br><br>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho<br><hr/> Nợ ngắn hạn | 1,937           | 1,638           |         |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |                 |                 |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,23            | 0,31            |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 0,31            | 0,45            |         |



|   |        |        |  |
|---|--------|--------|--|
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |        |        |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho:                                 | 190,56 | 184,26 |  |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản:                           | 0,98   | 0,84   |  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |        |        |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,03   | 0,04   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                 | 0,04   | 0,05   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0,03   | 0,03   |  |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,04   | 0,05   |  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty: 5.750.000 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 3.715.154 cổ phần (chiếm 64,61% vốn điều lệ)

- Cổ phần của các nhà đầu tư thông thường: 2.034.846 cổ phần (chiếm 35,39% vốn điều lệ). Trong đó:

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 415.446 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.619.400 cổ phần

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

**Bảng 6: Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019**

| Loại cổ đông       |                    | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------|--------------------|--------------------------|--------------|
| Cổ đông trong nước | Cổ đông là tổ chức | 5.128.054                | 89,18%       |
|                    | Cổ đông là cá nhân | 621.946                  | 10,82%       |
| Cổ đông nước ngoài | Cổ đông là tổ chức | 0                        |              |
|                    | Cổ đông là cá nhân | 0                        |              |
| <b>Tổng cộng</b>   |                    | <b>5.750.000</b>         | <b>100%</b>  |

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh tại ngày 31/12/2019)



**Bảng 7: Danh sách các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 31/12/2019**

| TT               | Cổ đông                                | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN | Địa chỉ   | Cổ phần nắm giữ  | Tỷ lệ sở hữu % |
|------------------|--|-----------------------|---|------------------|----------------|
| 1                | UBND tỉnh Bắc Ninh                     |                       | Số 10 Phù Đổng Thiên Vương, Suối Hoa, Bắc Ninh                | 3.715.154        | 64,61          |
| 2                | Công ty cổ phần môi trường Thuận Thành | 2300426314            | Thôn Ngọc Khám, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | 1.412.900        | 24,57          |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                       |   | <b>5.128.054</b> | <b>89,18</b>   |

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh tại ngày 31/12/2019)

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty là 57.500.000.000 đồng. Số vốn trên đã được ghi nhận tại giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2019.

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

### 5.5. Các chứng khoán khác

Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không



### **6.3. Tiêu thụ nước**

#### **a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng**

Nguồn cung cấp nước: Nước sạch và nước tự nhiên

#### **b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không**

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Trong những năm qua, các văn bản quy định chi tiết thi hành quy phạm pháp luật, đánh giá tác động môi trường rất nhiều, tuy nhiên trong phạm vi quản lý của đơn vị, Công ty chỉ thực hiện những quy định về quản lý chất thải nguy hại, quản lý chất thải rắn thông thường, Công ty thu gom và vận chuyển lượng rác thải của Thành phố đến nơi tập kết để xử lý. Các chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động đều được Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định. Trường hợp phát hiện những chất thải nguy hại, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường... Công ty đều có những thông tin báo cáo về cấp trên xử lý đúng quy định.

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

#### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2019 là 693 người

Mức lương trung bình đối với người lao động là 6.780 (1.000đ/người/tháng)

#### **b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

- Thực hiện việc cơ cấu lao động phù hợp với mô hình hoạt động Công ty cổ phần, sắp xếp lao động theo năng lực, trình độ, tay nghề của lao động.

- Ký lại hợp đồng lao động cho toàn bộ lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty theo quy định của Bộ luật lao động và luật BHXH.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng lao động về các chế độ đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN...

- Thực hiện chế độ ăn ca, hỗ trợ tiền tăng năng suất lao động, tiền xăng, xe, chi phí điện thoại.

#### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Trong năm 2019, Công ty có hỗ trợ thù lao, kinh phí và tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo lấy chứng chỉ phục vụ công tác chuyên môn đạt được hiệu quả cao nhất.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty có trách nhiệm cao với cộng đồng địa phương, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh môi trường, sự xanh sạch đẹp của thành phố.

Trong năm 2019, Công ty đã tích cực kêu gọi sự đóng góp, ủng hộ từ CBCNV cho các công tác xã hội, đóng góp vào các Quỹ như: Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa. Tại xã Phù Lãng, Huyện Quế Võ nơi Công ty được cấp phép hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt, Công ty cũng hết sức quan tâm đến việc xây dựng mối đoàn kết, gắn bó



với nhân dân địa phương. Công ty đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo tại Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng và hỗ trợ cho Đảng ủy xã Phù Lãng nhân dịp ngày Thương binh liệt sỹ 27/07.

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của BCKNN

Không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2019 là năm thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Là năm có nhiều sự kiện chính trị của Tỉnh và Thành phố. Năm 2019 cũng là năm đầu tiên Công ty trực tiếp tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cùng với sự quyết tâm của tập thể CBCNV, người lao động trong Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và tạo nguồn động lực to lớn, niềm tin vững chắc cho người lao động an tâm công tác

### 2. Tình hình tài chính

#### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 8: Tình hình tài sản**

*ĐVT: triệu đồng*

| Chỉ tiêu            | Ngày 31/12/2018 | Tỷ trọng    | Ngày 31/12/2019 | Tỷ trọng    |
|---------------------|-----------------|-------------|-----------------|-------------|
| Tài sản ngắn hạn    | 83.674          | 45,05%      | 108.361         | 51,64%      |
| Tài sản dài hạn     | 102.056         | 54,95%      | 101.495         | 48,36%      |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>185.730</b>  | <b>100%</b> | <b>209.856</b>  | <b>100%</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)*

#### 2.2. Tình hình nợ phải trả

**Bảng 9: Tình hình nợ phải trả**

*ĐVT: triệu đồng*

| Chỉ tiêu           | Ngày 31/12/2018 | Tỷ trọng    | Ngày 31/12/2019 | Tỷ trọng    |
|--------------------|-----------------|-------------|-----------------|-------------|
| Nợ ngắn hạn        | 43.129          | 100%        | 65.168          | 100%        |
| Nợ dài hạn         | 0               | 0%          | 0               | 0%          |
| <b>Nợ phải trả</b> | <b>43.129</b>   | <b>100%</b> | <b>65.168</b>   | <b>100%</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của CTCP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh)*



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Về cơ cấu tổ chức: Để kiện toàn bộ máy nhân sự Công ty nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban Điều hành đã triển khai tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, Bố trí cán bộ phù hợp chuyên môn nghiệp vụ.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Năm 2019, căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hóa của thành phố, Công ty chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh làm mũi nhọn, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo, tự chủ về tài chính tăng nguồn thu qua khai thác khách hàng, mở rộng SXKD dịch vụ đảm bảo dịch vụ ngoài hợp đồng với Thành phố tăng hơn so với năm trước.

Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phương tiện trang thiết bị phục vụ SXKD nhất là điều kiện vật chất trong tham gia đấu thầu VSMT trong điều kiện có nhiều đối thủ cạnh tranh nhất là đầu tư ô tô vận chuyển chuyên dùng, khu liên hợp xử lý rác thải.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty trên cơ sở thanh lọc tận dụng những cán bộ yêu nghề có đủ năng lực trình độ tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ công nhân có tay nghề cao, có thái độ tốt phục vụ VSMT Thành phố ngày một tốt hơn.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

#### **a. Thuận lợi**

- Là Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chiếm 64,61% trên tổng vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực công ích, chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.

- Thành phố Bắc Ninh là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh Bắc Ninh nên là một địa phương quan trọng và có tiềm lực phát triển sâu rộng về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của Tỉnh. Qua đó các doanh nghiệp tại tỉnh nói chung và Công ty nói riêng có cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của Tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.

- Nằm ở địa bàn trung tâm của Tỉnh, là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp Dịch vụ công ích trong vùng. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.



- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, Công ty đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định.

#### **b. Khó khăn**

- Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty.

- Ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông gia súc ra công viên gây mất cảnh quan đô thị.

- Tại thời điểm thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp phần lớn được định giá lại từ các tài sản là các nhà xưởng, phương tiện đã khấu hao hết; các phương tiện vận chuyển thường xuyên hư hỏng, một số xe gần hết niên hạn lưu hành

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

#### **\* Hoạt động giám sát**

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chủ tịch HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng và kịp thời kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát cụ thể: Tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ đô thị công ích, kế hoạch đầu tư XD/CB, mua sắm tài sản cố định và sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương...

Xây dựng kế hoạch và đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp thông tin; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Kế hoạch tài chính Công ty đã xây dựng. Bước đầu thực hiện việc đánh giá năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả điều hành. Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước.

#### **\* Kết quả giám sát**

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc và các đơn vị của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 do ĐHĐCĐ đề ra. Để có được kết quả kinh doanh năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể người lao động toàn Công ty, trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**



Trong năm 2019, với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng, chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, tập trung phát triển doanh thu hoạt động xây dựng cơ bản, nghiên cứu áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Phân đầu đạt tổng doanh thu, lợi nhuận thực hiện và mức chi trả cổ tức, nộp ngân sách Nhà nước hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Triển khai phương án đầu tư phương tiện thu gom vận chuyển rác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 23/03/2019 của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt Công tác thu gom vận chuyển rác về nhà máy xử lý rác.

- Củng cố năng lực, nghiên cứu phương án SXKD hiệu quả nhất để tham gia đấu thầu các lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2019 theo chủ trương của UBND Tỉnh, Riêng đối với các công trình XD CB thực hiện trong điều kiện đáp ứng đủ khả năng tài chính của doanh nghiệp.

## V. Báo cáo tài chính

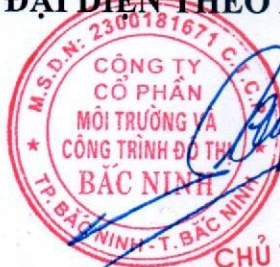
### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty: [http://moitruongdothibacninh.com.vn/quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/](http://moitruongdothibacninh.com.vn/quan_hệ_cổ_đồng/) thông tin chung

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH H.Đ.QUY  
NGÔ MINH CHÂU**